

Bản án số: 167/2017/HSST
Ngày 12-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Văn Cường
2. Ông Phạm Minh Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại hội trường A, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 175/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/HSST-QĐ ngày 28/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hiệp Quốc N, sinh năm 1989 tại tỉnh Bình Dương; thường trú : Khu phố M1, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Khu phố T, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá:10/12; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Quốc D, sinh năm 1964 và con bà Bùi Thị Kim O, sinh năm 1963; có 01 em sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt giam ngày 05/4/2017, có mặt.

-Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Công L, sinh năm 1961; thường trú: Xã Đ, huyện M, tỉnh An Giang; chỗ ở: Khu phố H2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1992; thường trú: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983; thường trú: Khu phố L2, phường A, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Ông Phan Minh H, sinh năm 1966; thường trú: Xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: Khu phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 7/2016, khoảng tháng 3/2017 N mua ma túy từ người đàn ông (không rõ nhân thân) ở khu vực cầu vượt X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và bán lại cho số người nghiện. Cách thức bán số người nghiện điện thoại cho N theo số 0976.323.273 hỏi mua và hẹn địa điểm giao hoặc đến phòng ở trọ của N để mua.

Từ ngày 27/3/2017 đến ngày 3/4/2017, N bán cho Nguyễn Tấn Đ 4 lần, mỗi lần 1 liều ma túy với số tiền từ 300.000đồng đến 500.000đồng.

Ngày 3/4/2017 N bán cho Nguyễn Công L 01 liều ma túy với số tiền 300.000đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 3/4/2017, N mượn xe mô tô không rõ biển số của người bạn tên B (không rõ nhân thân) đi mua 2.000.000đồng ma túy sau đó N trả xe cho B về phòng trọ lấy một phần ma túy phân nhỏ thành 3 liều đựng trong 3 gói nylon, số ma túy còn lại đựng trong gói nylon để ở phòng trọ. Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 5/4/2017, Nguyễn Công L sử dụng số điện thoại 0167.699.3499 điện thoại cho N hỏi mua 250.000đồng ma túy, N hẹn giao tại phòng ở trọ của N, sau đó N lấy 01 gói nylon chứa ma túy lấy băng keo dán lên cánh cửa phòng trọ số 2 gần phòng N, khi L đến đưa cho N 250.000đồng, N chỉ cho L chỗ để ma túy nhưng L chưa lấy được ma túy thì bị Công an thị xã Dĩ An lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ từ bị cáo N: Số tiền 250.000đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có sim số 09763.23273; 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng N dán lên cửa phòng trọ số 2.

Khám xét phòng ở trọ của N thu giữ: 01 gói nylon kích thước 3x5cm chứa chất tinh thể màu trắng; 02 gói nylon kích thước 1x2cm hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. 01 gói nylon hàn kín kích thước 1,5 x2,5cm chứa chất tinh thể màu đỏ và 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (N khai nhận ma túy do bạn cho sử dụng); 01 cuộn băng keo màu đen bạc sọc carô; 02 cây kéo và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Kết luận giám định số 187/MT-PC54 ngày 13/4/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Chất tinh thể màu trắng thu giữ từ Nguyễn Hiệp Quốc N có Methamphetamine được ký hiệu M1 là 0,1452gam, M 2-1 là 2,9119gam, và M2-2 là 0,4817gam. Tổng trọng lượng 3,5388gam; hàm lượng Methamphetamine M1 là 61,16% tương ứng 0,0888gam; hàm lượng Methamphetamine M2-1 là 59,35% tương ứng 1,7282gam; hàm lượng Methamphetamine M2-2 là 56,21% tương ứng 0,2708gam. Tổng hàm lượng Methamphetamine là 2,0878gam.

Kết luận giám định số 1406/C54B ngày 23/5/2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh –Tổng cục cảnh sát kết luận:

+Chất màu trắng đựng trong túi nylon miệng kéo (ký hiệu M1) được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,03372gam, có Ketamine

+Chất màu đỏ đựng trong gói nylon hàn kín (ký hiệu M2) được niêm phong gửi giám định có trọng lượng 0,1679gam, có Ketamine và MDMA.

(Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 35, ND 82/2013/ND-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ; MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 22, ND 82/2013/ND-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ).

Bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N thừa nhận trong việc bán ma túy cho Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Công L, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về kết luận giám định số 187/MT-PC54 ngày 13/4/2017 phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận giám định số 1406/C54B ngày 23/5/2017 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh –Tổng cục cảnh sát.

Đối với Nguyễn Tấn Đ, Nguyễn Công L mua ma túy của bị cáo N để sử dụng, Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Cáo trạng số 181/QĐ/KSĐT ngày 12/6/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Điểm b Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo N, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo N mức án tù từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo N nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập cộng đồng làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 7/2016, từ thời gian tháng 3/2017 bị cáo

mua ma túy từ người đàn ông (không rõ nhân thân) ở khu vực cầu vượt X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh về sử dụng và bán lại cho số người nghiện.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của Nguyễn Công L, Nguyễn Tấn Đ là những người mua ma túy của bị cáo và cùng các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Từ ngày 27/3/2017 đến ngày 03/4/2017, bị cáo N bán cho Nguyễn Tấn Đ 4 lần, mỗi lần bán một liều ma túy với số tiền từ 300.000đồng đến 500.000đồng; vào ngày 3 và 5/4/2017 bị cáo N bán cho Nguyễn Công L 02 lần, mỗi lần 1 liều ma túy với số tiền 250.000đồng và 300.000đồng.

Qua giám định ma túy thu giữ từ bị cáo N thể hiện: Hàm lượng Methamphetamine là 2,0878gam; Ketamine có trọng lượng là 0,03372gam, MDMA và Ketamine có trọng lượng là 0,1679gam.

Tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội nhiều lần;

Như vậy, với việc bán 06 lần ma túy (Methamphetamine) cho Nguyễn Công L, Nguyễn Tấn Đ. Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N là hành vi của tội Mua bán trái phép chất ma túy được quy định tại Điểm b (phạm tội nhiều lần) Khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 181/QĐ-KSĐT ngày 12/6/2017 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Thiết nghĩ trong tình hình hiện nay hành vi mua bán chất ma túy, tệ nạn nghiện ma túy xảy ra nhiều có diễn biến phức tạp, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến tội phạm hình sự gia tăng. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo N mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo N không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị

cáo có mẹ ruột (bà Bùi Thị Kim O) được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen do có thành tích tiêu biểu trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tình tiết trên được quy định tại Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo N có nhân thân tốt, thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[4] Về vật chứng: Qua điều tra thu giữ ma túy còn lại sau giám định của bị cáo N; bộ sử dụng ma túy; 01 cuộn băng keo; 02 cây kéo; sim điện thoại số 097632.3273. Xét vật chứng trên liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy. Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen thu giữ của bị cáo N, số tiền 250.000đồng Nguyễn Công L đưa bị cáo N để mua ma túy, vật chứng trên do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, do phạm tội mà có. Do vậy, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Đối với Nguyễn Công L và Phạm Văn Đ là người mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N để sử dụng. Công an thị xã Dĩ An đã có quyết định xử phạt hành chính bằng tiền mỗi người 750.000đồng, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo N cũng như việc xử lý vật chứng trong vụ án. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 194; Điểm p Khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2017.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1, 2 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 74, Điểm a, b Khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

+ 01 bì niêm phong số 187/PC 54 (M1) trọng lượng sau giám định là 0,0522gam; 01 bì niêm phong số 187/PC 54 trọng lượng sau giám định là 2,0932 gam (M2-1) và 0,2360 gam (M2-2); 02 kéo cắt; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 cuộn băng keo màu đen bạc sọc carô và sim điện thoại số 0976.323.273.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen có số IMEI 354580/05/561072/2 và 250.000đồng (hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và biên lai thu tiền số 00379 ngày 09/6/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Hiệp Quốc N phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người tham gia tố tụng (01)
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Trại giam CA tỉnh Bình Dương (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT,HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Linh